

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 10/2019/DSST.

Ngày: 28/11/2019.

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

Ngân hàng T - T, D.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Cư.

2. Bà Lê Thị My.

Thư ký phiên toà: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Ngày 28/11/2019, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX-DS ngày 19 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số 89 L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Do ông Trương Phương N- Chuyên viên xử lý nợ, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T và văn bản ủy quyền số 16/2019/UQ-VPB ngày 01/8/2019 của Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, Ngân hàng T hội sở). Có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Đặng Anh T, sinh 1983.

Do ông Đặng Anh X, sinh 1952.

Địa chỉ: Khóm P, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 10 năm 2019)

2. Bà Hồ Thị D, sinh 1986.

Địa chỉ: Khóm P, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/6/2017 Ngân hàng T và vợ chồng ông Đặng Anh T, bà Hồ Thị D ký kết đồng tín dụng số LN1705260063336/VLH/HĐTD với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 165.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng chẵn./.).

- Thời hạn vay: 60 tháng;

- Mục đích sử dụng vốn: Vay vốn mua ô tô tải thùng khung mui nhãn hiệu Chiến Thắng CT1.50TL1/KM mới 100%;

- Các kỳ hạn trả nợ: Trả góp gốc và lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng;

- Lãi suất trong hạn: 10,4%/năm, cố định trong 6 tháng đầu, mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương thức tính lãi quy định tại Hợp đồng với 01 năm là 360 ngày. Lãi suất vay trong hạn từ tháng thứ 7 trở đi từ ngày 08/12/2017 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 5,7%/năm. Lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm từ ngày 01/01/2018;

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

- Điều kiện thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại: Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bên Ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng T đã tiến hành giải ngân cho vợ chồng ông Đặng Anh T, bà Hồ Thị D theo Khế ước nhận nợ lần 01/số: LN1705260063336 ngày 08/6/2017.

Tài sản đảm bảo cho vay nêu trên là: Quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CHIENHANG, số khung: 11ZLFDK00173, số máy: LBNA15000527, BKS 74C-059.05 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Đặng Anh T và bà Hồ Thị D theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1705260063336/VLH/HĐTC ngày 07/6/2017.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, vợ chồng ông T, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng T và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 05/7/2018, tính đến ngày 07/01/2019 ông T bà D còn nợ Ngân hàng T 141.230.000 đồng, trong đó nợ gốc là 131.949.178 đồng, lãi trong hạn 8.162.827 đồng, lãi quá hạn 1.117.995 đồng Ngân hàng đã tiến hành gửi thông báo cho ông T, bà D về việc thanh toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng hoặc bàn giao tài sản bảo đảm để Ngân hàng tiến hành xử lý để thu hồi nợ. Ngày 05/3/2019, vợ chồng ông Đặng Anh T và bà Hồ Thị D đã tiến hành bàn giao tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu CHIENHANG, số khung: 11ZLFDK00173, số máy: LBNA15000527, mang BKS 74C-059.05 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Đặng Anh T và bà Hồ Thị D để Ngân hàng T toàn quyền tiến hành xử lý và thu hồi nợ đối với khoản vay của ông T, bà D tại ngân hàng.

Việc xử lý tài sản được thực hiện đúng quy định, do tổ chức có chức năng bán đấu giá công khai. Kết quả đấu giá số tiền bán xe mang BKS 74C-059.05 là 94.000.000 đồng. Sau khi trừ đi các khoản chi phí liên quan gồm chi phí gửi xe 3.750.000 đồng, thanh toán chi phí bán đấu giá 9.772.200 đồng, tổng số tiền còn lại từ việc bán đấu giá tài sản là 80.477.800 đồng. Ngân hàng T đã tiến hành chuyển số tiền trên vào số tài khoản của ông T và thu nợ đối với dư nợ các khoản vay của ông

T, bà D tại ngân hàng. Tuy nhiên, sau khi đã xử lý hết tài sản bảo đảm nêu trên thì dư nợ của ông T, bà D vẫn còn. Tạm tính đến ngày ngày 28/11/2019, vợ chồng ông T, bà D còn nợ Ngân hàng T số 75.725.107 đồng (nợ gốc 51.471.378 đồng, nợ lãi 24.253.729 đồng).

Ngân hàng T đã nhiều lần làm việc, đôn đốc yêu cầu vợ chồng ông T, bà D thanh toán dư nợ còn lại nhưng ông bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng T khởi kiện vợ chồng ông Đặng Anh T và bà D ra Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, đề nghị Tòa buộc ông T, bà D trả toàn bộ khoản nợ vay cả gốc và lãi là 75.725.107 đồng (Lãi tính đến ngày 28/11/2019. Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/11/2019 cho đến ngày vợ chồng ông T bà D thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng T.

Trình bày của bà Hồ Thị D và ông Đặng Anh X: Ông T, bà D thừa nhận có vay của Ngân hàng T số tiền 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) để mua xe ô tô tải để làm ăn. Trong quá trình làm ăn, ông bà gặp nhiều rủi ro nên không có điều kiện trả cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Ngày 05/3/2019, Ngân hàng đã làm việc với ông bà về phương án trả nợ, bà D đề xuất phương án bàn giao chiếc xe ô tô tải BKS 74C-059.05 cho Ngân hàng toàn quyền phát mãi thu hồi khoản nợ. Ông T bà D không đồng ý trả tổng số tiền 73.090.023 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng T vì cho rằng: Ông T, bà D đã bàn giao xe để Ngân hàng T toàn quyền xử lý để trả khoản nợ còn thiếu của Ngân hàng; việc bán xe với giá thấp hơn khoản nợ là do lỗi của Ngân hàng T đã làm giảm giá trị của xe; Ngân hàng T cam kết rút đơn khởi kiện khi ông T bà D bàn giao xe nhưng lại tiếp tục khởi kiện là thực hiện không đúng thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T đề ngày 12/8/2019, tài liệu chứng cứ, lời khai của bị đơn tại hồ sơ vụ án thì ông T bà D không đăng ký kinh doanh, mục đích vay mua xe để làm ăn, trang trải cuộc sống gia đình. TAND huyện Vĩnh Linh xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại Khóm P, thị trấn H, huyện Vĩnh Linh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, TAND huyện Vĩnh Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng tín dụng được hai bên giao kết và thực hiện từ sau ngày 01/01/2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số LN1705260063336/VLH/HĐTD ngày 07/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng T và ông Đặng Anh T, bà Hồ Thị D thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của giao dịch dân sự nói chung cũng như các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng tín dụng theo quy định

của luật tổ chức tín dụng nói riêng, là giao dịch hợp pháp, có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T: Từ ngày 05/7/2018 ông T, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ trả nợ gốc và lãi đã được thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng tín dụng, vì vậy, Ngân hàng T có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay. Ngân hàng T cùng ông T, bà D đã tự nguyện thỏa thuận để xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô tải, nhãn hiệu CHIENHANG, BKS 74C-059.05. Kết quả đấu giá tài sản, xe ô tô BKS 74C-059.05 được bán với giá 94.000.000 đồng, tổng số tiền 13.522.200 đồng thanh toán chi phí bảo quản, xử lý tài sản bảo đảm, số tiền còn lại 80.477.800 đồng Ngân hàng T đã thanh toán dư nợ gốc của ông T, bà D tại ngân hàng đều là sự thật, hợp pháp đồng thời đã được thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản, đúng quy định của pháp luật Dân sự. Do số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, xử lý tài sản thế chấp nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán được xác định là nghĩa vụ không có bảo đảm. Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu ông T, bà D phải thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán. Chính vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông T, bà D trả số tiền 75.725.107 đồng (nợ gốc 51.471.378 đồng, nợ lãi 24.253.729 đồng, tạm tính đến ngày ngày 28/11/2019) là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét ý kiến trình bày của phía nguyên đơn: Hoàn toàn không có thỏa thuận nào giữa Ngân hàng T với ông T bà D bàn giao xe để Ngân hàng T toàn quyền xử lý là để trả toàn bộ khoản nợ gốc, lãi mà ông T bà D còn chưa thanh toán cho Ngân hàng; phía bị đơn không cung cấp được các chứng cứ để chứng minh rằng giá trị của xe giảm sút là do lỗi của Ngân hàng T; Ngân hàng T đã thực hiện cam kết rút đơn khởi kiện khi ông T bà D bàn giao xe, tuy nhiên sau khi xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả toàn bộ nợ và lãi vay, Ngân hàng T có quyền khởi kiện khi phía bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình là đúng theo quy định của pháp luật, những ý kiến trình bày này không có cơ sở để được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Đặng Anh T, bà Hồ Thị D phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117; Điều 295; Điều 298; Điều 299; Điều 300; Điều 301; Điều 303; Điều 307; Điều 463; Điều 465; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

- Buộc ông Đặng Anh T, bà Hồ Thị D trả cho Ngân hàng T số tiền 75.725.107 đồng (Lãi tính đến ngày 28/11/2019). Trong đó:

- Nợ gốc: 51.471.378 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 18.692.462 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 5.561.267 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đặng Anh T, bà Hồ Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Buộc ông Đặng Anh T và bà Hồ Thị D phải chịu 3.786.255 đồng án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng Tsố tiền tạm ứng án phí là 1.827.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000059 ngày 18/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh QT;
- VKS huyện VL;
- Chi cục THADS huyện VL;
- Những người TGTT;
- Lưu.

Nguyễn Ngọc Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị My

Nguyễn Hữu Cư

Nguyễn Ngọc Vĩnh

Nơi nhận

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *TAND tỉnh QT;*
- *VKS huyện VL;*
- *Chi cục THADS huyện VL;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu.*

Nguyễn Ngọc Vĩnh